

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LADO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LADO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LADO VIET NAM TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108695692

3. Ngày thành lập: 11/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

tầng 3, số 33 phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914518689

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
2.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
3.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
4.	Sản xuất đường	1072
5.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
6.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
7.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
8.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
9.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Điều 7,8,9,10 Nghị định 52/2014/NĐ-CP quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	7830
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	In ấn Điều 11,12 Nghị định 60/2014/NĐ-CP quy định về hoạt động in. Điều 1 Nghị định 25/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2014/NĐ-CP.	1811

13.	Dịch vụ liên quan đến in Điều 25, 39 Nghị định 96/2016/NĐ-CP Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	1812
14.	Quảng cáo Điều 20 Luật Quảng cáo 2012	7310
15.	Cổng thông tin Chi tiết: - Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí) - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Thiết lập mạng xã hội Điều 6, điều 27 Nghị định 72/2013/NĐ-CP về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng	6312
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn; - Quán ăn tự phục vụ; - Quán ăn nhanh; - Cửa hàng bán đồ ăn mang về;	5610
18.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Điều 67 Luật Giao thông đường bộ	4931
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa;	4610

25.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
26.	Sản xuất chè	1076
27.	Đại lý du lịch Điều 31 Luật Du lịch năm 2017	7911
28.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa; - Kinh doanh lữ hành quốc tế. Điều 31 Luật Du lịch 2017	7912
29.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
30.	Sản xuất cà phê	1077
31.	Giáo dục nhà trẻ Điều 3, Điều 5, Điều 10 Nghị định 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	8511
32.	Giáo dục mẫu giáo Điều 3, Điều 5, Điều 10 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	8512
33.	Giáo dục tiểu học Điều 15, Điều 17 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	8521

34.	Giáo dục trung học cơ sở Điều 25, Điều 27 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	8522
35.	Giáo dục trung học phổ thông Điều 25, Điều 27 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	8523
36.	Đào tạo sơ cấp Điều 78, Điều 80, Nghị định 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Khoản 29 Điều 1, Điều 2 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP	8531
37.	Đào tạo trung cấp Điều 78, Điều 80, Nghị định 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Khoản 29 Điều 1, Điều 2 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP	8532
38.	Đào tạo cao đẳng Điều 78, Điều 80, Nghị định 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Khoản 29 Điều 1, Điều 2 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP	8533
39.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. Điều 46 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	8559
40.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Điều 5 Luật Quản lý ngoại thương 2017	8299(Chính)
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô Điều 67 Luật Giao thông đường bộ Điều 4, 7, 8 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
51.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
52.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
53.	Bán buôn thực phẩm	4632
54.	Bán buôn đồ uống	4633
55.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
56.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
57.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN CHÍ CƯỜNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011929558

Ngày cấp: 01/02/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 33 phố Lương Ngọc Quyến, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 33 phố Lương Ngọc Quyến, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CHÍ CUƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *23/05/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011929558*

Ngày cấp: *01/02/2010*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số 33 phố Lương Ngọc Quyến, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *số 33 phố Lương Ngọc Quyến, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*